

Số: 293 /BC-STNMT

Điện Biên ngày 06 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, Thành Phố Điện Biên Phủ.

(Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 06 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: - Sở xây dựng tỉnh Điện Biên

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên là Đại diện Chủ đầu tư công trình: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, Thành Phố Điện Biên Phủ xin báo cáo về chất lượng xây dựng công trình với các nội dung sau:

1. Các thông tin về công trình/dự án đầu tư xây dựng công trình:

1. Địa điểm xây dựng công trình: Phường Noong Bua Thành phố Điện Biên Phủ.

2. Quy mô công trình:

a. Phần xây lắp.

* Khu chôn lấp rác

- Thiết kế và thi công xây dựng theo phương pháp cuốn chiếu, tiến hành đào xục rác cho từng khu vực, vận chuyển rác sang các khu vực còn lại, thi công hoàn thiện hố chôn rác từng khu vực, đào xục rác trở lại khu vực đã thi công theo thiết kế và tiếp tục tiến hành tương tự với các khu vực khác.

- Kết cấu bãi chôn lấp rác từ dưới lên như sau:

+ Đất nền tự nhiên lu lèn đầm chặt K95.

+ Rải vải địa kỹ thuật và lớp màng HDPE 1,5mm toàn bộ mặt bằng.

+ Lớp đất bảo vệ màng HDPE dày 20cm, lu lèn đầm chặt K95.

+ Rải đá dăm 2x4 dày 20cm làm tầng lọc thu nước rỉ rác.

+ Lớp rác chôn.

+ Lớp đất phủ dày trung bình 30cm đầm chặt K90.

+ Rải lớp màng HDPE 1mm và lớp vải địa kỹ thuật phủ kín mặt bằng lớp rác chôn, hàn kín các mối nối HDPE.

+ Đát sét băm nhuyễn đầm chặt K90 dày 20cm bảo vệ màng HDPE.

+ Đát màu đầm chặt K90 dày 60cm trồng cỏ phủ định.

- Hệ thống thu gom nước rỉ rác: bố trí ống thu nước trung tâm bằng HDPE D500 xé rãnh chịu lực để thu nước rỉ rác, ống đặt trong mương thu nước trung tâm dọc theo trục dài của hố chôn, độ dốc khoảng 5%, xung quanh chèn đá dăm 4x6. Các ống thu nước phụ sử dụng ống HDPE D160 xé rãnh chịu lực để thu

nước rỉ rác đổ về ống thu nước trung tâm, độ dốc 2%, xung quanh ống thu nước phụ chèn đá dăm 4x6. Toàn bộ nước rỉ rác được thu về giếng thu đặt sát phía ngoài khu chôn lấp. Giếng thu nước rỉ rác sử dụng ống HDPE D1200 tròn, miệng có nắp đậy. Bên trong giếng lắp đặt 01 máy bơm chìm công suất $Q=5\text{m}^3/\text{h}$, chiều cao cột nước $H=20\text{m}$ để bơm dẫn nước rỉ rác về hồ chứa nước thải bằng ống HDPE D60.

- Giếng thu khí ga, thông hơi đứng: bố trí trên các đường ống rỉ rác trong khu chôn lấp, sử dụng thùng phi cũ đường kính khoảng 60cm xếp chồng thẳng đứng lên nhau, ống HDPE D160 ở giữa, xung quanh chèn đá dăm 4x6.

- Rãnh thoát nước bố trí xung quanh bãi chôn rác: tổng chiều dài rãnh thoát nước 672m, kích thước lòng rãnh $(B-b) \times H = (40-60) \times 60\text{cm}$. Đáy rãnh lót bê tông mác 100# dày 15cm, thành rãnh xây gạch xây không nung xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75# dày 20cm.

* Khu xử lý nước rỉ rác

- Cụm bể xử lý sinh học: bể nửa chìm nửa nổi, chôn sâu 3,25m; kích thước bể $L \times B \times H = 11,8 \times 7,95 \times 4,25\text{m}$ chia 6 ngăn xử lý sinh học kích thước lòng $L \times B \times H = 3,6 \times 3,6 \times 3,6\text{m}$. Kết cấu đáy bể, thành bể bê tông cốt thép mác 250# dày 25cm, thành bể trát vữa xi măng mác 75#, chống thấm trong bể.

- Cụm bể xử lý hóa lý: bể nửa chìm nửa nổi, chôn sâu 3,25m; kích thước bể $L \times B \times H = 13,75 \times 3,0 \times 4,25\text{m}$ gồm các ngăn lăng và ngăn phản ứng kích thước lòng $L \times B \times H = 2,5 \times 2,5 \times 4,25\text{m}$; ngăn trung gian và ngăn tạo bong kích thước lòng $L \times B \times H = 1,0 \times 2,5 \times 4,25\text{m}$. Kết cấu đáy bể, thành bể bê tông cốt thép mác 250# dày 25cm, thành bể trát vữa xi măng mác 75#, chống thấm trong bể.

- Cụm bể chứa bùn: bể nửa chìm nửa nổi, chôn sâu 3,25m; kích thước bể $L \times B \times H = 7,0 \times 3,0 \times 4,25\text{m}$ gồm 02 ngăn chứa bùn kích thước lòng $L \times B \times H = 2,5 \times 2,5 \times 4,0\text{m}$ và 01 ngăn trung gian kích thước lòng $L \times B \times H = 1,0 \times 2,5 \times 4,0\text{m}$. Kết cấu đáy bể, thành bể bê tông cốt thép mác 250# dày 25cm, thành bể trát vữa xi măng mác 75#, chống thấm trong bể.

- Cụm bể nâng PH: bể nửa chìm nửa nổi, chôn sâu 3,25m; kích thước bể $L \times B \times H = 5,5 \times 3,3 \times 4,75\text{m}$ gồm 01 ngăn điều hòa PH kích thước lòng $L \times B \times H = 2,0 \times 2,8 \times 4,0\text{m}$ và 01 ngăn nâng PH kích thước lòng $L \times B \times H = 2,8 \times 2,8 \times 4,0\text{m}$. Kết cấu đáy bể, thành bể bê tông cốt thép mác 250# dày 25cm, thành bể trát vữa xi măng mác 75#, chống thấm trong bể.

- Cụm bể tạo bong và trung hòa: bể nửa chìm nửa nổi, chôn sâu 3,25m; kích thước bể $L \times B \times H = 2,15 \times 5,0 \times 4,25\text{m}$ gồm 01 ngăn tạo bong và 01 ngăn trung hòa kích thước lòng $L \times B \times H = 1,65 \times 2,15 \times 4,0\text{m}$; 02 ngăn trộn kích thước lòng $L \times B \times H = 0,7 \times 0,7 \times 4,0\text{m}$. Kết cấu đáy bể, thành bể bê tông cốt thép mác 250# dày 25cm, thành bể trát vữa xi măng mác 75#, chống thấm trong bể.

- Cụm bể lăng: bể nửa chìm nửa nổi, chôn sâu 3,25m; kích thước bể $L \times B \times H = 3,0 \times 5,0 \times 4,25\text{m}$ gồm 01 ngăn trung gian và 01 ngăn chứa sau tách NH₃ kích thước lòng $L \times B \times H = 1,125 \times 1,75 \times 4,0\text{m}$; 01 ngăn lăng kích thước lòng $L \times B \times H = 2,5 \times 2,5 \times 4,0\text{m}$. Kết cấu đáy bể, thành bể bê tông cốt thép mác 250# dày 25cm, thành bể trát vữa xi măng mác 75#, chống thấm trong bể.

- Hồ chứa nước rỉ rác: kích thước đáy hồ 13x13m, kích thước mặt hồ 20x20m, hồ sâu 3,5m. Đáy hồ lót màng HDPE 1,5mm chống thấm, lắp đặt bơm chìm để bơm nước rỉ rác từ hồ chứa về hệ thống xử lý.

- Hồ chứa nước sau xử lý: kích thước đáy hồ 13x8m, mặt hồ 20x15m, hồ sâu 3,5m chứa nước rỉ rác sau khi đã qua hệ thống xử lý nước. Đáy hồ lót màng HDPE 1,5mm chống thấm, lắp đặt bơm chìm để bơm nước rỉ rác từ hồ chứa về hệ thống xử lý.

* Khu nhà quản lý

- Văn phòng điều hành: kích thước mặt bằng 8,4x4,0m, chiều cao mái 4,35m; nhà 1 tầng cấp IV, móng đơn bê tông cốt thép mác 200# kích thước móng 1,0x1,0m và 1,0x1,2m chôn sâu 1,7m; nền lát gạch ceramic 400x400; tường xây gạch xây không nung xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75# trong và ngoài sơn trắng, trần nhựa, mái lợp tôn dày 0,45mm trên hệ xà gồ thép hộp 40x80.

- Nhà kho chứa vôi: kích thước mặt bằng 5,55x4,0m, chiều cao mái 4,7m; nhà 1 tầng cấp IV, móng đơn bê tông cốt thép mác 200# kích thước móng 1,0x1,2m chôn sâu 1,7m; nền lát gạch ceramic 400x400; tường xây gạch xây không nung xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75# trong và ngoài sơn trắng, trần nhựa, mái lợp tôn dày 0,45mm trên hệ xà gồ thép hộp 40x80.

- Nhà kho chứa hóa chất: kích thước mặt bằng 11,1x6,75m, chiều cao mái 5,5m; nhà 1 tầng cấp IV, móng đơn bê tông cốt thép mác 200# kích thước móng 1,0x1,0m chôn sâu 1,7m; nền lát gạch ceramic 400x400; tường xây gạch xây không nung xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75# trong và ngoài sơn trắng, mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép hộp 90x90 và V63.

- Đường giao thông nội bộ: chiều dài tuyến khoảng 300m, kết cấu mặt bằng đá dăm 2x4 dày 20cm trên lớp đất tự nhiên đầm chặt K95. Kích thước mặt cắt ngang: bề rộng mặt đường B=3,5m; bề rộng lề b=2x1,0m; độ dốc ngang mặt đường im=2%.

- Cây xanh: Trồng cây xung quanh khu xử lý nước rỉ rác và khu nhà quản lý mật độ khoảng 4m²/1cây.

* Cáp điện cho dự án

Chiều dài tuyến điện đấu nối đến chân công trình khoảng 644m, điểm đấu nối tại công trình lắp đặt hệ thống tiếp địa bằng cọc kẽm, truyền điện sử dụng cột bê tông ly tâm, dây điện dùng cáp XLPE 4x70.

- Móng cột M-3 kích thước LxBxH=1,4x1,0x1,1m kết cấu bê tông mác 150#, bê tông chèn mác 200#, bê tông lót mác 50#.

- Móng cột M-2 kích thước LxBxH=1,2x0,8x1,1m kết cấu bê tông mác 150#, bê tông chèn mác 200#, bê tông lót mác 50#.

- Móng cột MD-2 kích thước LxBxH=1,6x1,0x1,1m kết cấu bê tông mác 150#, bê tông chèn mác 200#, bê tông lót mác 50#.

- Móng cột MD-2 kích thước LxBxH=1,4x0,8x1,1m kết cấu bê tông mác 150#, bê tông chèn mác 200#, bê tông lót mác 50#.

*** Cấp nước cho dự án**

Nước được đấu nối tại điểm cấp nước sạch thành phố cách công trình khoảng 450m. Ống dẫn nước sử dụng ống HDPE D40 và ống HDPE D25. Hệ thống ống chôn sâu 40cm so với mặt đất tự nhiên.

b. Phần thiết bị.

Bao gồm toàn bộ trang thiết bị kèm theo.

3. Tổ chức, cơ quan phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình.

Số 316/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2016 của ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Về việc phê duyệt dự án ĐTXD công trình: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, Thành Phố Điện Biên Phủ;

Số 617/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, Thành Phố Điện Biên Phủ;

Số 1472/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, Thành Phố Điện Biên Phủ;

4. Danh sách các nhà thầu:

4.1. Khảo sát xây dựng:

4.1.1. Khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch, chi phí cắm mốc:

Trung tâm quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn tỉnh Điện Biên.

4.1.1. Khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch, chi phí cắm mốc:

Trung tâm quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn tỉnh Điện Biên.

4.1.2. Khảo sát địa chất bước lập dự án: Công ty TNHH quản lý chất lượng xây dựng Việt Nam.

4.1.3. Khảo sát địa hình bước thiết kế kỹ thuật thi công: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Hải Anh tỉnh Điện Biên.

4.2. Thiết kế xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Kiến Tạo.

4.3. Thi công xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng An Thành Nam.

4.4. Giám sát thi công xây dựng: Ban quản lý dự án các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Điện Biên.

5. Về thời hạn thi công xây dựng công trình:

a) Ngày khởi công: 01/4/2017

b) Ngày hoàn thành: 31/12/2018

II. Nội dung báo cáo thường kỳ:

1. Tóm tắt về tiến độ thi công xây dựng công trình.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng ngày 26 tháng 12 năm 2016 Chủ đầu tư đã phối kết hợp với các đơn vị liên quan tiến hành bàn giao mặt bằng thi công xây

dựng cho Nhà thầu để triển khai theo đúng tiến độ đã đề ra. Trong quá trình triển khai có phần vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng đến tháng 4/2017 mới nhận được mặt bằng sạch để thi công. Có mặt bằng sạch Nhà thầu đã lập lại tiến độ thi công và triển khai theo quy định nhưng do điều kiện thời tiết mùa mưa kéo dài công tác thi công gặp khó khăn do đó chưa hoàn thành theo tiến độ đề ra (phải nghỉ mưa) Cho tới tháng 12/2017 Mùa mưa kết thúc nhà thầu đã và đang triển khai thi công theo kế hoạch đã đề ra dự kiến xẽ hoàn thành dự án trong năm 2018.

2. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế đã được phê duyệt.

2.1. Điều chỉnh lại mặt bằng khu điều hành.

Dịch chuyển các hạng mục thuộc khu điều hành để đảm bảo hành lang an toàn điện. Mặt bằng khu điều hành sau khi điều chỉnh không làm thay đổi về kết cấu cũng như công năng sử dụng của các hạng mục.

2.2. Bổ sung rãnh thoát nước khu điều hành, đường giao thông.

Để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu điều hành tránh gây sạt lở. Đảm bảo đường giao thông trong quá trình khai thác sử dụng không ngập úng cần bổ sung hệ thống mương thoát nước cho hai hạng mục nói trên. Tổng chiều dài L = 281 mương có kích thước đáy rộng 30 miệng rộng 50 cao = 0,5m.

2.3. Bổ sung khối lượng đào rác dưới cos thiết kế, đắp đất đầm chặt tạo đáy hố chôn lắp rác. Bổ sung lượng rác tiếp nhận từ khi dừng khảo sát tới thời điểm xong hố 1, đắp đất taluy chân đập chắn rác và taluy mái dốc khu điều hành.

- Công tác đào rác dưới cos thiết kế và đắp đất tạo đáy hố chôn lắp;

Trong quá trình thực hiện công tác đào rác theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công đã được phê duyệt có sự sai khác. Để đảm bảo xử lý triệt để sự ô nhiễm như mục tiêu của dự án đã đề ra cần bổ sung khối lượng đào rác dưới cos thiết kế và công tác đắp đất hoàn trả tạo đáy hố theo thiết kế;

- Công tác tiếp nhận rác từ khi dừng khảo sát tới ngày 15/4/2018;

Căn cứ lượng rác thực tế Công ty cổ phần môi trường đô thị và xây dựng tỉnh Điện Biên qua các năm 2016, 2017, 2018 và văn bản hướng dẫn quy đổi rác từ tấn sang m³ của sở xây dựng;

2.4. Điều chỉnh hố chôn lắp rác.

- Phân chia hố chôn lắp.

Thực hiện Công văn số: 3212/UBND - KTN về việc kéo dài thời gian tiếp nhận rác thải tại bãi chôn lắp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ. Việc phân chia hố chôn lắp là thực sự cần thiết nhằm xử lý triệt để lượng rác đã có tại hiện trường, mặt khác vẫn tiếp nhận rác cho tới ngày 30/6/2019 theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh. Cũng như thống nhất tại cuộc họp liên ngành ngày 27/3/2018.

- Điều chỉnh lớp đất phủ đinh bãi chôn lắp.

Tại bản vẽ KCL – DB17 thể hiện các lớp phủ đinh với mục tiêu canh tác hoa màu trên đinh bãi rác. Qua kiểm tra xem xét nhận thấy không nên trồng cây, hoa màu trên đinh bãi chôn lấp như mục đích đã đề ra. Vì vậy việc điều chỉnh lớp đất phủ đinh là cần thiết tránh lãng phí trong quá trình triển khai dự án.

- Điều chỉnh cao độ đinh hố chôn lấp.

Tại bản vẽ KCL – DB09 thể hiện toàn bộ cao trình của bãi chôn lấp sau khi hoàn thành đã được phê duyệt. Đinh bãi rác có cos là +532,83 nay điều chỉnh có cos là 520,88 nhằm giải quyết triệt để lượng rác đã có và việc tiếp nhận rác tới 30/6/2019.

3. Công tác nghiệm thu:

Trong quá trình thi công xây dựng công tác nghiệm thu đã được Chủ đầu tư phối kết hợp với Ban QLDA, giám sát và Nhà thầu thi công xây dựng triển khai theo quy định hiện hành.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 đã được Sở Xây dựng tham gia công tác nghiệm thu theo quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở xây dựng đã thường xuyên họp bàn tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

4. Đánh giá về chất lượng các bộ phận công trình, giai đoạn xây dựng, hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình xây dựng được nghiệm thu trong kỳ báo cáo.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình các công tác đào, đắp đất, vận chuyển rác, thi công xây, bê tông đảm bảo về chất lượng theo quy định hiện hành.

5. Sự cố và khiếm khuyết về chất lượng, nếu có:

Không

6. Dự kiến kế hoạch nghiệm thu trong kỳ báo cáo tiếp theo.

Trong kỳ báo cáo tiếp theo dự kiến triển khai thi công các hạng mục, giai đoạn và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

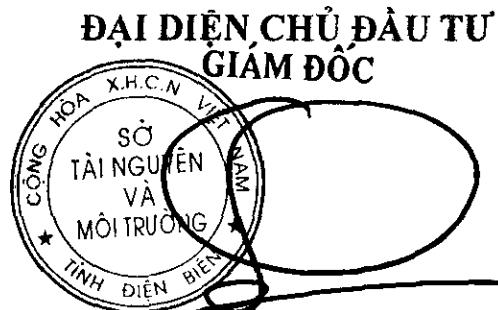
7. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình khi hoàn thành: (áp dụng cho lần báo cáo cuối cùng)

- Theo thiết kế đã được phê duyệt;
- Theo thực tế đạt được.

8. Kiến nghị: Không

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT.



Bùi Châu Tuấn